

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: 45/2020/HSST

Ngày 07/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Đào Thị Bích Ngọc*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. *Ông Hà Quang Phụng.*

2. *Bà Trương Thị Thu.*

- **Thư ký phiên tòa:** *Bà Hà Thị Vân*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:**
Ông Ma Công Liêu, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST - HS ngày 17/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HS ngày 25/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị M (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1987, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã Tr, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Bố: Nguyễn Hồng Q (đã chết); Mẹ: Trịnh Thị Ái, sinh năm 1941; Chồng: Nguyễn Huy H, sinh năm 1987; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Lê Đức D), sinh năm 1978, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã Tr, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Bố: Nguyễn Hồng Q (đã chết); Mẹ: Trịnh Thị Ái, sinh năm 1941; Vợ: Nguyễn Thị Th (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2005.

- Tiền án: Bản án số 07/2016/HSST ngày 09/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 26/09/2018.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 84 ngày 01/12/2010 của Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt 750.000đ; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 13/02/2011 của Phòng CSĐTTP ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 800.000đ; Quyết định số 23 ngày 29/4/2011 của Phòng CSĐTTP ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 800.000đ; Quyết định số 30 ngày 23/5/2011 của Phòng CSĐTTP ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.000.000đ đều về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 60/2011/HSST ngày 16/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong bản án ngày 08/8/2013. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa).*

3. Trần Thị B (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1954, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ B1, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Bố: Trần Văn A2 (đã chết); Mẹ: Trần Thị M1 (đã chết); Chồng: không có; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1993.

- Tiền án: Bản án số 63/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 24/8/2019.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số 56/2006/HSST ngày 30/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2011. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa).*

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Ái; sinh năm 1941.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/02/2020, tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang làm nhiệm vụ tại tổ B1, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang phát hiện Trần Thị B nghi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã mời B về

Ủy ban nhân dân thị trấn V để làm việc. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo bên phải đang mặc của B có 04 gói nhỏ, trong đó: 02 gói được gói bằng ni lon màu đỏ, tiếp theo là lớp giấy bạc màu vàng; 02 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng, trong cùng cả 04 gói là chất bột vón cục màu trắng. B khai nhận 04 gói nhỏ là Heroine, mua của Nguyễn Thị M, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 04 gói nhỏ để giám định.

Hồi 11 giờ cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị M, tại thôn T, xã Tr, huyện C phát hiện, thu giữ:

Tại ghế ngồi uống nước phòng khách nhà M do Nguyễn Văn D sinh năm 1978, trú cùng thôn với M (anh trai M) đang ngồi có 01 gói nhỏ được gói ngoài là 02 lớp ni lon màu đỏ, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng. D khai nhận đó là gói Heroine của D (bì niêm phong ký hiệu M1);

Tại chân ghế trong phòng khách có 01 gói nhỏ ni lon màu trắng có viền chỉ đỏ, bên trong có: 01 gói được gói ngoài là 02 lớp ni lon màu đỏ và 01 gói được gói ngoài bằng ni lon màu trắng, trong cả hai gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng (bì niêm phong ký hiệu M2);

Tại túi xách đựng mỹ phẩm trong phòng ngủ của M có 02 gói nhỏ, trong đó: 01 gói được gói ngoài bằng ni lon màu vàng; 01 gói được gói ngoài bằng ni lon màu xanh trong cả hai gói đều chứa cục chất bột màu trắng (bì niêm phong ký hiệu M3);

Tại túi màu đỏ trong phòng bếp nấu ăn có 01 gói nhỏ được gói bên ngoài là ni lon màu đỏ, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng (bì niêm phong ký hiệu M4).

Hồi 13 giờ cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D, tại thôn T, xã Tr, huyện C phát hiện, thu giữ:

Trong tủ quần áo trong buồng ngủ của D ở ngăn trên bên trái có 02 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng (bì niêm phong ký hiệu M5).

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 09/02/2020 tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Trần Thị B; Nguyễn Văn D, kết quả (+) Dương tính; Nguyễn Thị M (-) Âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số: 162/QĐKTHS ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 04 (Bốn) gói thu giữ của Trần Thị B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,293g (Không phải hai chín ba gam).

Kết luận giám định số: 163/QĐKTHS ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 03 bì niêm phong thu giữ của Nguyễn Thị M ký hiệu M2, M3, M4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); tổng khối lượng 2,997g (Hai phẩy chín chín bảy gam).

+ Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 bì niêm phong thu giữ của Nguyễn Văn D ký hiệu M1, M5 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); tổng khối lượng 0,306g (Không phải ba không sáu gam).

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D, Trần Thị B khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 04/02/2020, Nguyễn Thị M một mình từ nhà đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực C1, thuộc huyện Y, tỉnh Yên Bái mục đích tìm mua Heroine để bán kiếm lời. Đến nơi M xuống xe đi bộ khoảng 200m thì gặp một người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện, hỏi mua được 01 gói ni lon màu trắng có viền đỏ, bên trong là Heroine vón cục màu trắng với giá 3.500.000đ. Mua được Heroine, M đi xe ôm của người không quen biết về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày về đến nhà, M lấy gói Heroine vừa mua được chia ra thành 10 gói nhỏ có đặc điểm: 05 gói được gói bằng ni lon màu đỏ (trong đó: 02 gói bên trong được gói thêm giấy bạc màu vàng; 01 gói được gói thêm lớp ni lon màu đỏ); 03 gói được gói bằng ni lon màu vàng (trong đó: 02 gói bên trong được gói thêm giấy bạc màu vàng); 01 gói được gói bằng ni lon màu xanh; 01 gói được gói bằng ni lon màu trắng, sau đó, M cất giấu 10 gói vào túi xách để mỹ phẩm trong phòng ngủ của mình.

Khoảng 11 giờ, ngày 07/02/2020, Nguyễn Văn D sang nhà M hỏi “Em có Heroine không cho anh xin một ít” M đồng ý, lấy trong túi sách mỹ phẩm ra 01 gói có đặc điểm bên ngoài gói bằng ni lon màu đỏ, bên trong là Heroin vón cục màu trắng đưa cho D. D cầm lấy gói Heroine đi vào chỗ vắng người sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Khoảng 09 giờ ngày 08/02/2020, Trần Thị B điện thoại cho Nguyễn Thị M hỏi “Có thuốc không” ý hỏi có Heroine không, M trả lời “Có”, B nói “để cho cô 1.000.000đ” M đồng ý, B hỏi “Gặp nhau ở đâu” M nói “Cháu đang bận, cô cứ để tiền ở chỗ cổng cạ gần nhà cô, cháu ra để Heroine ở đấy và cầm tiền về”, nghe xong B cầm 1.000.000đ gồm 02 tờ mệnh giá mỗi tờ 500.000đ ra khu vực cổng cạ bên phải đường quốc lộ 2C, cách nhà B khoảng 200m, theo hướng thị trấn V đi xã V1 rồi đặt tiền tại vị trí khuất tầm nhìn và lấy hòn đá đè lên. Khoảng 30 phút sau M lấy 04 gói nhỏ Heroine trong túi sách mỹ phẩm có đặc điểm: 02 gói bên ngoài gói bằng li lon màu đỏ, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng; 02 gói bên ngoài là ni lon màu vàng, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng, đi bộ ra khu vực cổng cạ, hẹn với B và lấy 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 500.000đ B để lại, đồng thời đặt 04 gói Heroine trên vào vị trí B để tiền và đặt hòn đá lên trên, sau đó về nhà. Khi về đến nhà M lấy số Heroine còn lại cất giấu, trong đó: 01 gói Heroine gói bằng ni lon màu trắng và 01 gói Heroine gói ngoài bằng 02 lớp ni lon màu đỏ bỏ vào trong túi ni lon màu trắng mép có viền đỏ để tại chân ghế ngồi uống nước ở phòng khách; 01 gói Heroine gói bằng ni lon màu vàng và 01 gói Heroine gói bằng ni lon màu xanh để trong túi mỹ phẩm để trong phòng ngủ; 01 gói Heroine gói bằng ni lon màu đỏ, để trong túi ni lon màu đỏ treo tại bếp nấu ăn. Mục đích cất giấu nêu có ai hỏi mua thì bán, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang khám xét thu giữ 05 gói Heroine trên; số tiền 1.000.000đ bán Heroine cho B, M đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 09 giờ ngày 08/02/2020, Nguyễn Văn D một mình từ nhà đi sang thị trấn V, huyện Chiêm Hóa chơi, khi đi đến khu vực đầu cầu Chiêm Hóa (thuộc tổ B1, thị trấn V), D thấy có 02 người đàn ông trông giống người nghiện đứng ở cạnh

đường, D đến gần hỏi “Em có hàng không, để cho anh một ít” ý hỏi có Heroine không bán cho D. Một người đàn ông nói “thế lấy bao nhiêu” D nói “để cho 500.000đ”. D lấy 01 tờ tiền 500.000đ đưa cho người đó, người đó cầm tiền đưa cho D 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là Heroine vón cục màu trắng. Mua được Heroine, D về nhà lấy gói Heroine san ra một ít sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số còn D gói lại như cũ. Khoảng 09 giờ ngày 09/02/2020, D lấy gói Heroine ra chia thành 03 gói nhỏ, trong đó: 02 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng cất giấu tại tủ quần áo; 01 gói bên ngoài gói bằng 02 lớp ni lon màu đỏ cất giấu vào túi áo khoác đang mặc, mục đích cất giấu để sử dụng. Sau đó D đi sang nhà Nguyễn Thị M chơi thì bị tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang khám xét. D lấy gói Heroine cất giấu trong túi áo ra để tại ghế ngồi của mình. Tổ công tác thu giữ 01 gói và khám xét khẩn cấp chỗ ở của D thu giữ 02 gói Heroine D cất giấu trong tủ trước đó.

Khoảng 08 giờ ngày 09/02/2020, Trần Thị B đến chỗ công cạn ngày 08/02/2020 đã để tiền, thấy bên dưới hòn đá B đặt tiền có 04 gói nhỏ có đặc điểm: 02 gói bên ngoài gói bằng li lon màu đỏ, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng; 02 gói bên ngoài là ni lon màu vàng, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng 04 gói là Heroine vón cục màu trắng, B cầm 04 gói Heroine trên đi đến khu vực vắng người lấy 02 gói bên ngoài gói bằng ni lon màu vàng, tiếp theo là lớp giấy bạc màu vàng ra lấy một ít trong 02 gói ra sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể số còn lại B gói lại lượt giấy bạc màu vàng, lớp ni lon màu vàng B bỏ đi. Sau đó B cất giấu 04 gói nhỏ vào túi áo bên phải đang mặc đi về nhà. Khi được khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an tỉnh bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D, Trần Thị B tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Ái khai nhận số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng) Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ là tiền bà làm ăn tích góp được, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, bà đề nghị nhận lại số tiền trên.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSCH ngày 16/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố Nguyễn Thị M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn D và Trần Thị B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", Nguyễn Văn D và Trần Thị B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị B từ 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/02/2020.

- Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D giám định ngày 09/02/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trần Thị B, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Trần Thị B giám định ngày 09/02/2020.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, số IMEL 354454062516027, vỏ màu hồng, bị vỡ màn hình trước, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trong máy có 01 sim Viettel, có dãy số 8984 048000063008128.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, mặt trước có chữ POCKET SCALE, mặt sau mất phần nắp pin, cân cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị M .

Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, đã cũ, hiện không hoạt động được, thu giữ của Nguyễn Văn D.

Trả lại 01 giấy chứng M nhân dân số 0706623377 mang tên Nguyễn Thị M, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/5/2013 cho bị cáo Nguyễn Thị M.

Trả lại bà Trịnh Thị Ái số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng).

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D, Trần Thị B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/02/2020, tại tổ B1, thị trấn V, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Thị M có hành vi bán trái phép ma túy 01 lần cho bị cáo Trần Thị B với giá 1.000.000đ; Thu giữ được của bị cáo M số Heroine có trọng lượng 2,997g (Hai phẩy chín chín bảy gam) nhằm mục đích bán kiếm lời.

Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (là Heroine) có khối lượng 0,306g (không phẩy ba không sáu gam), nhằm mục đích để sử dụng.

Trần Thị B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (là Heroine) có khối lượng 0,293g (không phẩy hai chín ba gam), nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Thị B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách quản lý về chất ma túy của Nhà nước.

Bản thân bị cáo D và bị cáo B đã từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy với lỗi cố ý. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Thị M không có tình tiết tăng nặng, nhưng ngoài hành vi bán trái phép 01 lần ma túy cho bị cáo Trần Thị B, bị cáo M còn giữ 05 gói Hêroine có tổng trọng lượng 2,997g (Hai phẩy chín chín bảy gam) nhằm mục đích để bán, vì vậy cần đưa vào xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 07/2016/HSST ngày 09/3/2016, chấp hành xong bản án ngày 26/09/2018; Bị cáo Trần Thị B bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 63/2018/HSST ngày 06/11/2018, chấp hành xong bản án ngày 24/8/2019. Các bị cáo D và B chưa được xóa án tích lại tiếp tục tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo D và bị cáo B.

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn D đã bị xử phạt hành chính theo Quyết định số 84 ngày 01/12/2010 của Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt 750.000đ; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 13/02/2011 của Phòng CSĐTTP ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 800.000đ; Quyết định số 23 ngày 29/4/2011 của Phòng CSĐTTP ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 800.000đ; Quyết định số 30 ngày 23/5/2011 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.000.000đ đều về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số 60/2011/HSST ngày 16/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong bản án ngày 08/8/2013 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo Trần Thị B bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 56/2006/HSST ngày 30/5/2006, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2011 (Đã được xóa án tích) nhưng bị cáo D và bị cáo B không lấy đó làm bài học lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Trần

Thị B tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ (được Bộ Tư lệnh quân khu 2 cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến ngày 07/12/2017) đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo B.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị M bán một lần ma túy cho bị cáo Trần Thị B, có một tình tiết giảm nhẹ; bị cáo Nguyễn Văn D tàng trữ lượng ma túy gần mức thấp nhất của quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ, một tình tiết tăng nặng; Bị cáo Trần Thị B tàng trữ lượng ma túy gần mức thấp nhất của quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ, một tình tiết tăng nặng nên đủ căn cứ xử phạt các bị cáo hình phạt tù như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội có tính chất vụ lợi bị cáo có nhà và 01 xe mô tô vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như Viện kiểm sát đã đề nghị. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Thị B phạm tội không có tính chất vụ lợi, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và bị cáo B.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D giám định ngày 09/02/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trần Thị B, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Trần Thị B giám định ngày 09/02/2020.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Thị M do phạm tội mà có.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, số IMEL 354454062516027, vỏ màu hồng, bị vỡ màn hình trước, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trong máy có 01 sim Viettel, có dãy số 8984 048000063008128 do sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, mặt trước có chữ POCKET SCALE, mặt sau mất phần nắp pin, cân cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị M do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, đã cũ, hiện không hoạt động được, thu giữ của Nguyễn Văn D do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 giấy chứng M nhân dân số 0706623377 mang tên Nguyễn Thị M, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/5/2013 cho bị cáo Nguyễn Thị M do không phải là vật chứng.

Trả lại bà Trịnh Thị Ái số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng) do không phải là vật chứng.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm m khoản 2 Điều 61; điểm g khoản 1 Điều 65; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14.

[6] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị M quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét và xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn D và Trần Thị B, công an tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Lê Đức D) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Lê Đức D) 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.

- Bị cáo Trần Thị B 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/02/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý đồ vật, vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D giám định ngày 09/02/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trần Thị B, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Trần Thị B giám định ngày 09/02/2020.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, số IMEL 354454062516027, vỏ màu hồng, bị vỡ màn hình trước, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trong máy có 01 sim Viettel, có dãy số 8984 048000063008128.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, mặt trước có chữ POCKET SCALE, mặt sau mất phần nắp pin, cân đã cũ qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị M.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, đã cũ, hiện không hoạt động được, thu giữ của Nguyễn Văn D.

Trả lại 01 giấy chứng M nhân dân số 0706623377 mang tên Nguyễn Thị M, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/5/2013 cho bị cáo Nguyễn Thị M.

Trả lại bà Trịnh Thị ÁI số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/7/2020 giữa Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng) hiện đang gửi tại tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chiêm Hóa).

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ đối với bị cáo Nguyễn Thị M do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

Các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Lê Đức D), Trần Thị B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; điểm g khoản 1 Điều 65; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;NCQLNVLQ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

